



NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG CAO ĐẲNG TDTT ĐÀ NẴNG

Câu 1: Hãy trình bày tóm tắt tiểu sử Hồ Chí Minh từ 1890 đến 1901?

Trả lời:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19/5/1890 tại làng Hoàng Trù (còn gọi là làng Chùa) quê thân mẫu của Người. Quê thân phụ là làng Kim Liên (Làng Sen). Cả hai làng đều thuộc xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay là Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Thời thơ ấu, Hồ Chí Minh có tên gọi là Nguyễn Sinh Cung (từ khoảng 1890 đến 1901). Từ 1890 đến 1895 Hồ Chí Minh sống tại quê hương với ông bà ngoại và cha mẹ, lên 5 tuổi (1895) Hồ Chí Minh theo cha vào Huế.

- Năm 1898 Nguyễn Sinh Cung cùng gia đình sống tại làng Dương Nổ, cách thành phố Huế 6km về phía Đông, nay thuộc xã Phú Dương, huyện Hương Phú tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, Nguyễn Sinh Cung bắt đầu học chữ Hán.

- Mặc dù thời gian tuổi thơ sống ở Huế không lâu, nhưng đã để lại trong tâm khảm Hồ Chí Minh nhiều ký ức sâu sắc: Sự thống khổ đến cùng cực của nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân; sự bạc nhược và nhút nhát của quan lại Nam triều trước bọn quan tây da trắng độc ác và tàn bạo...

- Năm 1901 cụ Nguyễn Sinh Sắc - thân phụ của Hồ Chí Minh đỗ Phó bảng, đem lại niềm tự hào cho gia tộc Nguyễn Sinh và dân làng Kim Liên. Làng Kim Liên đón ông về và cất đất công, trích quỹ làng làm một căn nhà 5 gian tặng ông, theo tục lệ thời ấy, cụ Nguyễn Sinh Sắc đưa các con về sống tại Kim Liên làm lễ “Vào làng” cho 2 con trai: Nguyễn Sinh Khiêm, và Nguyễn Sinh Cung với tên gọi mới: Nguyễn Tất Đạt và Nguyễn Tất Thành.

Câu 2: Bối cảnh quốc tế lúc Hồ Chí Minh ra đời có gì nổi bật?

Trả lời: Bối cảnh thế giới khi Hồ Chí Minh ra đời là một giai đoạn đầy biến động, được biểu hiện trên một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Cuối thế kỷ XIX, CNTB đã phát triển đến đại công nghiệp cơ khí và vì thế, sản lượng công nghiệp ở các nước tư bản phát triển rất nhanh nhưng không đều, chính những



phát minh mới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật đã tạo nên bước ngoặt to lớn ấy cho sản xuất TBCN. Nếu trước đây, Anh được coi là độc quyền công nghiệp, nay đã bị các nước tư bản khác cạnh tranh quyết liệt.

Thứ hai: CNTB quốc tế đã bước sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn CNTB độc quyền (còn gọi là chủ nghĩa đế quốc) các tổ chức độc quyền này nắm hầu hết các tiềm lực kinh tế và dần dần chi phối nền chính trị ở mỗi nước. Sự xâm nhập của tư bản độc quyền công nghiệp với tư bản độc quyền ngân hàng đã tạo ra một loại tư bản mới - tư bản tài chính. Sự lũng đoạn của tư bản tài chính đã thao túng toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị các nước TBCN.

Thứ ba: Để mở rộng sản xuất và thị trường nhằm thu nhiều lợi nhuận, các nước đế quốc đẩy mạnh tốc độ gây chiến tranh để xâm lược thuộc địa. Phần lớn các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh đã trở thành thuộc địa và phụ thuộc của chúng. Nhân dân các nước thuộc địa bị chúng chà đạp lên những giá trị văn hóa, tinh thần, tước đoạt quyền lợi kinh tế và địa vị xã hội.

Thứ tư: Cuộc chiến tranh thực dân và chiến tranh đế quốc diễn ra ác liệt. Các nước tư bản dùng sức mạnh quân sự chiếm đoạt thuộc địa của nhau, gây chiến tranh nhằm phân chia lãnh thổ trên thế giới. Kiểu chiến tranh này diễn ra đầu tiên là cuộc chiến tranh giữa Tây Ban Nha và Mỹ năm 1898 dẫn đến việc Mỹ chiếm CuBa và Philippin vốn là thuộc địa của Tây Ban Nha.

Như vậy, cuối thế kỷ XIX, tình hình quốc tế nổi bật 2 mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc.

Câu 3: Những đặc điểm của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX có tác động đến quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- Cuối thế kỷ XIX, Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập, bị thực dân Pháp xâm lược đã biến thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Lúc này mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với tư bản Pháp xâm lược.

Phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra ở nhiều nơi, đặc biệt là ở Đà Nẵng, Gia Định dưới sự chỉ huy của các văn thân, sĩ phu yêu nước.



- Trong khi các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta dâng cao thì triều đình nhà Nguyễn đã hèn hạ đầu hàng quân xâm lược thông qua hiệp ước Pa - tơ - nốt (Patenottere) 6/6/1884. Đánh dấu sự chấm hết cho vai trò lịch sử của chế độ phong kiến đối với lịch sử dân tộc ta.

Trong xã hội Việt Nam lúc này nổi bật hai mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa toàn bộ dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

- Các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta dù đó là Cần Vương (13/7/1885 đến cuối 1895), Yên Thế, của các lãnh tụ phong kiến hay nông dân kết cục đều thất bại do sự hạn chế của giai cấp và thời đại.

- Điều đó phản ánh sự bế tắc trong đường lối lãnh đạo của các phong trào và đặt ra sự đòi hỏi bức thiết cho sự tìm tòi, khám phá nhằm tìm ra con đường đúng đắn cho công cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và các thế lực phản động khác, giành độc lập dân tộc.

Câu 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Phân tích những nội dung cơ bản của khái niệm đó.

Trả lời:

* Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng nhân loại.

* Nội hàm của khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nó không phải là một tập hợp đơn giản những ý tưởng, suy nghĩ cụ thể của Hồ Chí Minh trong những giai đoạn cụ thể.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm khoa học, vì thế hết sức cô đọng, chặt chẽ, có nội hàm lý luận cao, có sức sống mãnh liệt và giá trị lý luận, thực tiễn rất to lớn không



những với cách mạng Việt Nam mà còn đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng loài người trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 5: Những điều kiện lịch sử xã hội đã tác động đến sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Mỗi học thuyết, mỗi hệ tư tưởng... đều ra đời trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định của lịch sử. Do đó tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời cũng không thể tách rời bối cảnh quốc tế và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

*** Bối cảnh quốc tế:**

- Cuối thế kỷ XIX thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và đi liền với chủ nghĩa đế quốc, một đặc điểm hết sức căn bản là xâm lược và khai thác thuộc địa (khoảng 70% các dân tộc trên thế giới trở thành thuộc địa của các nước đế quốc. Diện tích các nước thuộc địa bằng 5 lần diện tích các nước đế quốc; dân số thuộc địa Anh = 8,5 lần dân số nước Anh; diện tích thuộc địa Anh = 250 lần diện tích nước Anh.

- Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản đã được biểu hiện đặc biệt rõ rệt ở cả hệ thống thuộc địa.

- Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân dâng cao ở Á, Phi, Mỹ Latinh, trong đó có Việt Nam.

- Sự tác động to lớn của cách mạng tháng Mười Nga đến Hồ Chí Minh và Người quyết định đi theo con đường của cách mạng tháng Mười.

*** Bối cảnh Việt Nam**

- Trước 1858, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập. Sự xâm lược của thực dân Pháp và sự đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn đã biến Việt Nam thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Nhiều phong trào yêu nước nổ ra, nhưng đều thất bại: phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân...

- Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước nhưng không đi theo con đường của các sĩ phu đương thời mà đến các nước phương Tây; trên cơ sở hoạt động thực tiễn ở nước ngoài và tổng kết, nhận xét các cuộc cách mạng và phong trào yêu nước ở Việt Nam và quốc tế, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: "chỉ có đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, theo con đường cách



mạng vô sản thì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam mới thành công đến nơi, thành công triệt để”.

- Sự kết hợp nhuần nhuyễn các nhân tố khách quan và chủ quan, dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại đã làm xuất hiện con người và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 6: Đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò như thế nào?

Trả lời:

* Thân thể và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh luôn gắn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Có vai trò, vị trí vô cùng to lớn, không thể thiếu và là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng Việt Nam. Tài sản vô giá trong kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam và thế giới tiến bộ.

* Vạch ra con đường và dẫn dắt đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn: Từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

* Đảng ta khẳng định: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nó được biểu hiện trên một số mặt chủ yếu:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những luận điểm về cách mạng Việt Nam, vì vậy, vạch rõ những quy luật của cách mạng Việt Nam: Đó là con đường từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng CNXH, vì vậy tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam, là cơ sở nhận thức cho việc xây dựng lòng tin vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam, dù nó phải kinh qua nhiều gian khổ, thử thách cam go của lịch sử.

- Với bản chất khoa học và cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần to lớn vào việc hình thành thế giới quan phương pháp luận, nhân sinh quan đúng đắn cho mỗi con người Việt Nam trong mọi tình huống. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng và nhân dân ta nhờ nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nên đã cơ bản vượt qua khủng hoảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, đổi



mới và sáng tạo, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn, tinh thần ấy có vai trò to lớn trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Câu 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành trên những nền tảng truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?

Trả lời:

* Các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là một trong những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những truyền thống đã được hun đúc qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, mà trên hết và trước hết là chủ nghĩa yêu nước.

- Hồ Chí Minh khẳng định nguyên nhân dẫn đến mọi thắng lợi trong quá trình dựng nước và giữ nước vì: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn. Nó lướt qua mọi nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

- Chủ nghĩa yêu nước là điều cốt lõi nhất trong bản sắc văn hóa Việt Nam, là sợi dây bền chặt nhất gắn bó Hồ Chí Minh với mỗi người và cả dân tộc Việt Nam.

- Tính cộng đồng đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Đây là nguồn gốc cội rễ để Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược đại đoàn kết sau này.

Từ “Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

Người phát triển thành “tình nghĩa đồng bào, tình đồng chí, tình năm châu, bốn biển, một nhà” và “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”.

- Truyền thống cần cù lao động, độc lập tự chủ, sáng tạo, hiếu học, lạc quan yêu đời...

- Kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh đã trở thành nhà ái quốc vĩ đại nhất. Giải phóng dân tộc, mang lại độc lập tự do cho Tổ quốc, tự do hạnh phúc cho nhân dân là ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh.

- Ngày nay, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, những giá trị tốt đẹp của dân tộc đang được Đảng và Nhà nước ta biến thành sức mạnh vật chất trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập dân tộc, công bằng, dân



chủ, văn minh theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Câu 8: Học thuyết Mác - Lênin đối với sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Trả lời:

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những tinh hoa của dân tộc và nhân loại trong đó có chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, với vị trí là đỉnh cao của tinh hoa, trí tuệ nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đi khắp các châu lục, tiếp xúc, tìm hiểu văn minh phương Đông và phương Tây. Nhưng bước ngoặt căn bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ xảy ra khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin:

- 7/1920: Hồ Chí Minh đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin. Tác động của “Luận cương” đối với Hồ Chí Minh rất mạnh mẽ và to lớn, sâu sắc, mở ra cho Hồ Chí Minh một chân trời mới, nhận thức mới về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó Hồ Chí Minh lựa chọn “tán thành quốc tế III và hoàn toàn tin theo Lênin”.

- Luận cương của Lênin không chỉ tạo ra bước ngoặt trong tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn có ý nghĩa mở đầu một thời kỳ mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam: Đấu tranh giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng tháng Mười Nga - Con đường cách mạng vô sản do Đảng cộng sản lãnh đạo.

- Qua nghiên cứu và hoạt động thực tiễn, từ giữa những năm 20 của thế kỷ 20, Hồ Chí Minh đã đi đến một sự lựa chọn và khẳng định dứt khoát: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin không những chỉ chân chính nhất, cách mạng nhất, chắc chắn nhất mà còn khoa học nhất, vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Người. Đây là nguyên nhân căn bản khiến Hồ Chí Minh không một phút xa rời học thuyết Mác - Lênin. Kể cả trong những thời khắc cam go nhất của lịch sử cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn giữ nguyên tắc bất di bất dịch và lòng trung thành vô hạn đối với chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy trong ứng xử, Người giữ vững nguyên tắc, mục tiêu chiến lược đi đôi với sách lược linh hoạt mềm dẻo theo phương châm



“dĩ bất biết, ứng vạn biến”.

- Đối với Hồ Chí Minh, việc “học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận” nhằm nắm vững phép biện chứng, bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào thực tiễn. Vì vậy, Hồ Chí Minh không những vận dụng sáng tạo mà còn góp phần bổ sung và phát triển những nội dung mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống mãnh liệt và đưa cách mạng Việt Nam đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt là cách mạng giải phóng thuộc địa.

Câu 9: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

* Dân tộc là một vấn đề rộng lớn, bao gồm những quan hệ về chính trị, kinh tế, lãnh thổ, pháp lý, tư tưởng và văn hoá giữa các dân tộc. Dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử.

* Vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề dân tộc nói chung mà là dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Và vì thế, vấn đề dân tộc thuộc địa thực chất là cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự thống trị của nước ngoài giành độc lập dân tộc, xoá bỏ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập. Thể hiện trên những luận điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất: Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc. Luận điểm này được cụ thể hoá trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ do Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại Ba Đình ngày 2/9/1945 - khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với chân lý của mọi thời đại, mọi dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Thứ hai: Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

+ Các cuộc vận động yêu nước, chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đều được dẫn dắt bởi ý thức hệ phong kiến hoặc tư sản, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam chủ yếu vẫn chủ yếu



dừng lại ở chủ nghĩa yêu nước truyền thống.

+ Đến Hồ Chí Minh vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc được tiến hành dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy giành độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp được đặt ra. Đây là vấn đề lý luận quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong thời đại cách mạng vô sản.

+ Sự kết hợp ấy được thể hiện:

- Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là một động lực lớn của đất nước.
- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.

Tóm lại, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa mang tính khoa học đúng đắn, vừa có tính chất cách mạng sâu sắc, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập cho dân tộc mình, độc lập cho tất cả các dân tộc. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhận định của Ăngghen: *"Những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính"*.

Câu 10: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc?

Trả lời:

Trong hơn 30 năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bỏ ra gần 15 năm để tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và khảo sát cuộc sống của nhân dân bị áp bức ở nhiều nước thuộc địa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể tóm tắt thành một hệ thống luận điểm sau đây:

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở nước ta là do chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn khi chủ nghĩa đế quốc đã thành một hệ thống thế giới. Một mặt, chủ nghĩa đế quốc tranh giành nhau trong việc xâu xé thuộc địa, mặt khác chúng liên kết với nhau trong việc đàn áp phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, vì vậy, nhân dân thuộc địa và nhân dân chính quốc đều có chung một kẻ thù: Chủ nghĩa



đế quốc; đây là cơ sở để họ đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Thực tế cách mạng tháng Mười Nga đã chứng minh: Cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng của các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Vai trò của Đảng trong cách mạng vô sản được Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn giải phóng dân tộc thành công “trước hết phải có Đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mạng mới thành công... Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là Chủ nghĩa Mác - Lênin”

Tuy nhiên, Đảng ấy phải là Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, được xây dựng theo những nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lênin.

Thực tế cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã chứng minh điều đó..

- Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông.

Luận điểm này được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” nhưng sự đoàn kết này phải được thực hiện một cách rộng rãi mà nòng cốt là liên minh công - nông, vì “công - nông là gốc cách mệnh”.

- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Đây là một luận điểm mới mẻ và sáng tạo của Hồ Chí Minh trước điều kiện lịch sử và nhận thức của quốc tế cộng sản lúc bấy giờ. Là một đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin.

- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân.

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa thành một hệ thống luận điểm mới mẻ. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã chứng minh tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của tư tưởng đó.



Câu 11: Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới toàn diện hiện nay ở nước ta, vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần vận dụng gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua chặng đường 20 năm (từ 1986 đến nay). Đứng trước bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, những thuận lợi và khó khăn, thách thức hiện nay, việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm tạo ra động lực mới, nguồn lực mới đưa sự nghiệp đổi mới tới thắng lợi hoàn toàn.

Thứ nhất: Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nhấn mạnh yếu tố nội lực, Đảng ta chỉ rõ nội lực bao gồm con người, trí tuệ, truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, đất đai, tài nguyên, vốn... nhưng quan trọng, quyết định nhất vẫn là nguồn lực con người với tất cả sức mạnh vật chất, tinh thần của nó.

Thứ hai: Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

Với Hồ Chí Minh, vấn đề dân tộc luôn được coi trọng, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước luôn được đề cao nhưng Người luôn đứng vững trên lập trường giai cấp để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc. Cụ thể là:

- Khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò độc tôn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đoàn kết rộng rãi trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng nhưng phải dựa trên nền tảng liên minh công nông và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba: Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em và trong cộng đồng dân tộc Việt Nam

Đây là một yêu cầu to lớn, không thể thiếu trong điều kiện lịch sử hiện nay và mãi mãi về sau. Vì nước ta là một nước đa dân tộc anh em (54 dân tộc anh em). Bởi vậy việc tăng



cường, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc chống chia rẽ dân tộc... Lấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc làm tiêu chí tạo nên sự đồng thuận dân tộc.

Đại hội IX của Đảng khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng”.

Câu 12: Hãy chứng minh: CNXH là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã từng bước định hình con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Đó là sự gắn kết giữa giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam, điều đó được lịch sử cách mạng Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo. Tuy nhiên, con đường hình thành tư duy Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hoá.

- Bản chất của chủ nghĩa xã hội được các nhà kinh điển Mác - Lênin làm sáng tỏ từ các vấn đề kinh tế - xã hội - chính trị - triết học.

Trên cơ sở xoá bỏ tư hữu về tư liệu sản xuất, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng cơ bản thể hiện bản chất ưu việt của chế độ mới so với các xã hội dựa trên chế độ tư hữu, bóc lột trước đây. Lênin đã biến các ý tưởng ấy thành hiện thực sinh động ở nước Nga năm 1917.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ quan điểm duy vật lịch sử của Mác, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá dân tộc nên đã bổ sung những nét riêng của mình về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, vì vậy đã tìm thấy con đường để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng loài người: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân trên toàn thế giới”.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức: Lợi ích của giai cấp



thống nhất với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động; chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến lợi ích cá nhân, coi đó là một động lực lớn để người lao động phấn đấu, cống hiến cho xã hội và cho bản thân mình.

Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, chủ nghĩa xã hội vì thế là một xã hội phát triển về đạo đức.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam.

Đó là truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, quật cường trong lao động sản xuất và chống giặc ngoại xâm, đó là nhân nghĩa, khoan dung độ lượng, lấy dân làm gốc, trọng hiền tài... vì thế, nó phù hợp với tiêu chí mà chủ nghĩa xã hội vươn tới. Nó là chất keo kết dính các thành phần dân tộc và tất cả mọi con người Việt Nam yêu nước trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 13: Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH hãy trình bày những đặc trưng bản chất của CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

* Theo nghĩa rộng, chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội, giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, đã được Mác - Ăngghen và Lênin khái quát qua một số đặc trưng cơ bản sau:

- Từng bước xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ sở hữu công cộng để giải phóng sức sản xuất xã hội.
- Có nền đại công nghiệp cơ khí với trình độ phát triển cao, công nghệ hiện đại có khả năng cải tạo cả nông nghiệp.
- Sản xuất có kế hoạch.
- Phân phối theo lao động, thể hiện sự công bằng và bình đẳng trong hưởng thụ và lao động.
- Xóa dần sự cách biệt giữa các giai cấp, giữa nông thôn với thành thị, giữa lao động trí óc với lao động chân tay, tiến tới một xã hội tương đối thuần nhất về giai cấp.



- Giải phóng con người khỏi mọi áp bức bất công, tạo điều kiện cho người dân phát triển tự do, toàn diện.

- Nhà nước dần dần bị tiêu vong.

Tuy nhiên, đây là những dự báo của các nhà kinh điển đối với điều kiện kinh tế - xã hội phương Tây, ở các nước kinh tế tư bản chủ nghĩa đã phát triển lúc bấy giờ.

* Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, đặc biệt là từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trên những thời điểm khác nhau, Hồ Chí Minh đã khái quát những đặc trưng về chủ nghĩa xã hội ở nước ta là:

- Chủ nghĩa xã hội trước hết làm cho nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, có việc làm, ấm no, hạnh phúc.

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là nhân dân lao động thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để phát huy tính tích cực, sáng tạo của họ trong xây dựng chế độ mới.

- Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất phát triển hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Là một xã hội phát triển cao về văn hóa - đạo đức, con người được giải phóng, có điều kiện để phát triển mọi khả năng của mình.

- Là một xã hội công bằng và hợp lý, phân phối theo lao động, các dân tộc bình đẳng.

- Là một công trình tập thể của nhân dân lao động, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là một quan niệm khoa học, hoàn chỉnh, hệ thống trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin, truyền thống dân tộc, đặc điểm kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Câu 14: Mục tiêu và động lực của CNXH được thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Trả lời:



* Theo Hồ Chí Minh, những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội, sau khi được nhận thức đều trở thành những mục tiêu cơ bản cần đạt tới trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Chế độ chính trị mà chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam xây dựng là chế độ do nhân dân làm chủ.

- Nền kinh tế là “nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”.

Và trên cơ sở ấy, bóc lột kiểu tư bản chủ nghĩa bị xóa bỏ dần dần, đời sống vật chất và văn hóa của người dân được cải thiện.

- Về quan hệ xã hội: Công bằng, dân chủ, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người; đạo đức lối sống xã hội phát triển lành mạnh.

Nói tóm lại: Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người để phục vụ cho xây dựng chủ nghĩa xã hội.

* Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần nhận thức, vận dụng và phát huy tất cả các động lực sau:

- Phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc - động lực chủ yếu để phát triển đất nước.

- Phát huy sức mạnh của con người với tư cách là cá nhân người lao động.

- Khắc phục mọi trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa cá nhân; tham ô, lãng phí, quan liêu; chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết. vô kỷ luật; chủ quan, bảo thủ, lười biếng, không chịu học cái mới.

Trong hệ thống các động lực của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, cơ chế của nhà nước và các tổ chức xã hội chính trị...

Câu 15: Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong công cuộc đổi mới hiện nay về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ Đại hội VI (1986) đã mở ra một bước chuyển cơ bản cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VII (1991) đã



thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”... Đại hội VIII - Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục tổng kết và khẳng định những thành tựu to lớn do đường lối đổi mới mang lại.

Để vượt qua thử thách, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay, Đảng ta kiên trì vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trên các nội dung cơ bản sau đây:

- Trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do đó cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nguồn lực nội sinh, để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu tham nhũng; thực hiện cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta hiện nay. Và chúng ta khẳng định niềm tin của Hồ Chí Minh: “Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản được”.

Câu 16: Phân tích những cơ sở lý luận để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3/2/1930 đánh dấu sự ra đời của một tổ chức chính trị tự giác và tiên phong nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Mở ra một giai đoạn mới cho lịch sử cách mạng Việt Nam - Giai đoạn có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; trong đó, vai trò của Hồ Chí Minh là đặc biệt to lớn. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời dựa trên cơ sở lý luận:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam bắt nguồn từ học thuyết Mác về Đảng mà trực tiếp là Đảng Cộng sản kiểu mới của giai cấp công nhân do Lênin đưa ra từ những năm đầu của thế kỷ XX.



Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của một nước lạc hậu nửa thuộc địa như nước ta, Hồ Chí Minh đã bổ sung nhiều luận điểm hết sức sáng tạo.

- Nếu khẩu hiệu thời đại Mác là “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại” thì đến Lênin “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ thực chất của cách mạng ở các nước thuộc địa là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và vì thế, trước hết và trên hết là giải phóng dân tộc, từ đó đi đến giải phóng xã hội và giải phóng con người, quyền lợi giai cấp gắn liền với quyền lợi dân tộc.

- Cách mạng vô sản là sự nghiệp của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà điển hình là tấm gương của cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 17: Làm rõ cơ sở thực tiễn của việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đầu thế kỷ XX, hàng loạt Đảng Cộng sản đã được ra đời ở các nước trên thế giới, đặc biệt là châu Á: Ấn Độ (1920), Trung Quốc (1921); Nhật Bản (1922); Triều Tiên (1925); Ấn Độ, Thái Lan (1928)...

Hồ Chí Minh đã có dịp trực tiếp hoạt động ở các nước trên, nghiên cứu thực tiễn của các Đảng Cộng sản đó, chuẩn bị các tiền đề cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

- 1921 Hồ Chí Minh tham gia sáng lập: Hội liên hiệp thuộc địa ở Paris, 1925: Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Quảng Châu - Trung Quốc. Đây là những tổ chức quốc tế đầu tiên của phong trào giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh vừa là người khởi xướng, vừa là người tổ chức lãnh đạo trực tiếp.

- 1925 đến 1927: Tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội và mở lớp huấn luyện cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ to lớn cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyển phong trào đấu tranh từ tự phát sang tự giác.

- Sự ra đời của Đông dương Cộng sản Đảng ở Bắc kỳ (6/1929), An Nam cộng sản Đảng ở Nam kỳ (8/1929), Đông dương Cộng sản Liên đoàn (1/1930) và sự thống nhất 3 tổ chức này thành Đảng Cộng sản Việt Nam 2/1930 là mốc son trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta và của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại cách mạng vô sản.



Câu 18: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trên những luận điểm cơ bản nào? Rút ra ý nghĩa thực tiễn gì?

Trả lời:

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, những luận điểm về Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận hết sức quan trọng; có tính chất xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ; không những có giá trị trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước ta, đặc biệt là luận điểm 1 và 2:

Thứ nhất: Đảng Cộng sản là một nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

- Dựa trên học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp quần chúng nhưng phải được giác ngộ, tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của Đảng Cộng sản đối với cách mạng trong nước và tập hợp lực lượng, ủng hộ từ bên ngoài.

- Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nhiều phong trào yêu nước nổ ra và thất bại vì thiếu một chính đảng lãnh đạo.

Thứ hai: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

- Thời đại Lenin, Đảng là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

- Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam (xã hội thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân nhỏ bé...). Do đó, phải kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

- Thực tế ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh sự kết hợp trên là hoàn toàn đúng đắn.

- Xuất phát từ nhận thức khoa học đó, ngay từ khi thành lập, Hồ Chí Minh đã xác định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù lúc đó và một thời gian dài sau này (1930 - 1939) Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động cách mạng của mình do sự hiểu nhầm của quốc tế cộng sản.



Rút ra ý nghĩa thực tiễn:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản nói chung và luận điểm khẳng định vai trò quyết định của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; về quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa hết sức to lớn, kể cả đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cộng sản quốc tế.

- Đối với cách mạng Việt Nam

+ Khẳng định vị trí độc tôn lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hiện nay.

+ Chống lại các luận điểm đòi đa nguyên đa đảng nhằm chia xẻ quyền lực tiến tới xóa bỏ Đảng Cộng sản.

+ Khẳng định tính khoa học, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đối với phong trào cộng sản quốc tế:

+ Có ý nghĩa to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, đặc biệt là trong vấn đề giải quyết mối quan hệ: giai cấp - dân tộc.

+ Là một đóng góp có ý nghĩa to lớn và sáng tạo vào kho tàng học thuyết Mác - Lênin về quy luật hình thành Đảng Cộng sản.

Câu 19: Sự vận dụng các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga gắn liền với Lênin vĩ đại và Đảng Cộng sản Nga (Bôn sê vich Nga). Trong đó không thể không nói đến những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin, nhằm tạo ra sức mạnh to lớn của Đảng Cộng sản Nga.

Hồ Chí Minh đã kế thừa trung thành và sáng tạo học thuyết Mác - Lênin theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Thể hiện trên các nguyên tắc sau:

* Tập trung dân chủ:

+ Đây là nguyên tắc cơ bản nhất để xây dựng Đảng Cộng sản thành một tổ chức chặt chẽ,



vừa phát huy sức mạnh của mỗi người vừa phát huy sức mạnh của tất cả các đảng viên, Hồ Chí Minh gọi đây là nguyên tắc tổ chức của Đảng.

- + Tập trung và dân chủ là hai mặt thống nhất biện chứng với nhau.

- + Cần phê phán quan điểm tuyệt đối hóa dân chủ hoặc tập trung.

- * Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:

- + Theo Hồ Chí Minh, đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

- + Nguyên tắc này nhằm phát huy trí tuệ tập thể và trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là người phụ trách, tránh thói dựa dẫm, ỷ lại hoặc chuyên quyền độc đoán.

- * Tự phê bình và phê bình:

- + Đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng và là quy luật phát triển của Đảng.

- + Mỗi đảng viên phải tự biết mình để tự sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, trên cơ sở ấy mà phê bình đồng chí của mình nhằm giúp nhau cùng tiến bộ.

- + Đây là vũ khí để rèn luyện và nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng viên.

- + Phê bình và tự phê bình phải trên tinh thần cộng sản, tránh thói bới móc, trù úm, quy kết tùy tiện...

- + Đây vừa là nguyên tắc, vừa là nghệ thuật lãnh đạo.

- * Kỷ luật nghiêm minh và tự giác:

- + Nguyên tắc này nhằm làm cho Đảng thực sự là một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, có sức chiến đấu cao để giành thắng lợi cho sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- + Nguyên tắc này đòi hỏi mọi đảng viên, không phân biệt cấp bậc, chức vụ... đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng.

Mặt khác, nó yêu cầu sự tự giác cao của mỗi đảng viên để cùng chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- * Đoàn kết thống nhất trong đảng:

- + Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức lâu dài, gian khổ vì thế không thể không đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- + Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự đoàn kết trong Đảng như “giữ gìn con người của mắt mình”,



và chỉ rõ: “Đoàn kết - đoàn kết - đại đoàn kết, thành công - thành công - đại thành công”.

+ Đoàn kết trong Đảng phải dựa trên cơ sở Điều lệ Đảng và các nguyên tắc sinh hoạt Đảng.

* Các nguyên tắc này quan hệ biện chứng với nhau, vì thế không được tuyệt đối hóa nguyên tắc nào.

Câu 20: Phân tích ý nghĩa của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

* Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã trở thành tình cảm, suy nghĩ của mọi người Việt Nam yêu nước và biến thành sức mạnh to lớn trong hành động cách mạng của hàng triệu người. Điều đó đã làm nên thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945, của cuộc chiến tranh vệ quốc 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

* Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc nào, nơi nào tư tưởng đại đoàn kết được quán triệt và thực hiện đúng thì lúc đó, nơi đó cách mạng phát triển mạnh mẽ, thuận lợi. Trái lại, lúc nào, nơi nào xa rời tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh thì lúc đó, nơi đó gặp tổn thất nặng nề.

* Từ khi khởi xướng sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã nhận thức ngày càng đầy đủ hơn giá trị lý luận và thực tiễn to lớn của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Các Nghị quyết của Đảng đều tập trung khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc thông qua các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội. Vừa phát huy nội lực vừa kết hợp tận dụng những nguồn lực từ bên ngoài. Muốn vậy, trước hết phải biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Vấn đề này được thể hiện trên các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng, kinh tế xã hội, văn hoá và đối ngoại.

* Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đứng trước nhiều vận hội mới, thời cơ mới



đồng thời cũng đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức mới. Vì vậy việc thực hiện đại đoàn kết Hồ Chí Minh cần tập trung làm tốt các nội dung sau:

- Về nhận thức lý luận: Phải làm rõ những đặc trưng mới của hoàn cảnh, môi trường tồn tại của đại đoàn kết dân tộc, trên cơ sở đó mà định ra các chính sách, biện pháp... thích hợp.
- Phải đổi mới đồng bộ các giải pháp chính trị - kinh tế - xã hội, văn hoá để phát triển đại đoàn kết lên tầm cao mới, chiều sâu mới. Xây dựng tâm lý cộng đồng, ý thức tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu; tinh thần tự tôn dân tộc... trên nền tảng những giá trị đạo đức, đoàn kết truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Tăng cường đổi mới, chỉnh đốn đảng; bộ máy quản lý nhà nước và các đoàn thể quần chúng để ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Câu 21: Phân tích những phương pháp cơ bản để thực hiện đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh bao gồm một hệ phương pháp, những phương pháp này không cứng nhắc mà linh động, phát triển thích ứng với sự vận động, biến đổi của thực tiễn khách quan. Đó là:

Thứ nhất: Phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng làm cho quần chúng tự mình thấy được sự cần thiết phải tập hợp, đoàn kết lại, từ đó tự giác tham gia trận tuyến cách mạng.

- Nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng là vấn đề khoa học và nghệ thuật cách mạng. Do vậy, việc tìm tòi, lựa chọn các nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp với nguyện vọng quần chúng có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

- Trong xã hội luôn luôn có hai nhóm nhu cầu, nguyện vọng chính: cá nhân hoặc giai cấp và toàn bộ dân tộc. Hồ Chí Minh đã giải quyết tốt mối quan hệ ấy và tìm ra nguyện vọng chung để tạo ra sự thống nhất và đoàn kết, đó là “độc lập dân tộc”, đó là “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”...

- Hình thức tuyên truyền, giáo dục vận động phải linh hoạt, sát hợp với từng đối tượng, ngắn gọn, dễ hiểu và dễ đi vào lòng người.



Thứ hai: Phương pháp tổ chức: Xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị là vấn đề quan trọng bậc nhất trong phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh

- Về xây dựng Đảng Cộng sản: Đảng là người khởi xướng, vun đắp lãnh đạo khối đại đoàn kết, sứ mệnh ấy đòi hỏi Đảng Cộng sản phải được xây dựng trong sạch vững mạnh, cụ thể là:

Đảng phải đủ trí tuệ để tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam; Đảng phải là Đảng cách mạng tức là phấn đấu đến cùng cho lý tưởng giải phóng dân tộc, giai cấp và con người. Đảng phải là một khối thống nhất tư tưởng ý chí và hành động.

- Về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Về xây dựng, hoàn thiện các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng và tổ chức xã hội.

- Về cách thức tổ chức các đoàn thể trong mặt trận thống nhất.

Thứ ba: Phương pháp xử lý các mối quan hệ nhằm mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng và thu hẹp đến mức tối đa trận tuyến thù địch.

Phương pháp này đòi hỏi sự phân tích và sử dụng khoa học, linh hoạt giữa chiến lược và sách lược. Đó là sự cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo, linh hoạt trong các giải pháp, biện pháp tình thế tùy theo tình hình cách mạng và điều kiện lịch sử của từng giai đoạn, điều này được minh chứng rõ nét qua việc Hồ Chí Minh đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao thử thách hiểm nghèo, giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ trong những năm 1945 - 1946 và trong suốt quá trình cách mạng sau này.

Câu 22: Làm rõ cơ sở hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đại đoàn kết dân tộc nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một trong những nội dung rất quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt khác, ở Hồ Chí Minh, đại đoàn kết thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành trên những cơ sở tư tưởng - lý luận và thực tiễn sau:

Thứ nhất: Tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn



kết dân tộc đã được hình thành và củng cố trong hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, tạo thành một truyền thống bền vững, thấm sâu vào tình cảm, tâm hồn mỗi người Việt Nam. Tinh thần ấy tạo nên sức sống trường tồn cho dân tộc ta chiến thắng mọi thiên tai, địch họa:

- Nhiều điều phủ lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại thành hòn núi cao...

Truyền thống ấy được nâng lên thành “phép giữ nước”.

Thứ hai: Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng của nhiều nước trên thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công hay thất bại ở các phong trào ấy đều được Hồ Chí Minh nghiên cứu và rút ra những vấn đề có tính nguyên lý trở thành những bài học cần thiết cho việc hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc.

- Phong trào Cần Vương, Văn Thân cuối thế kỷ XIX.
- Phong trào Đông Du, Duy Tân đầu thế kỷ XX.
- Phong trào cách mạng Pháp và Mỹ, cách mạng Trung Quốc, Ấn Độ và đặc biệt là Cách mạng tháng Mười Nga... Và Hồ Chí Minh rút ra kết luận: Chỉ có cách mạng tháng Mười là “cuộc cách mạng đến nơi”, trong nhiều bài học được rút ra, có bài học về tập hợp lực lượng.

Thứ ba: Cơ sở lý luận quan trọng nhất đối với quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc, liên minh công nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng, đoàn kết dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế...

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin vì ở đó Người tìm thấy bài học và lý luận để tiếp thu có phê phán các truyền thống của dân tộc và quốc tế... Trên cơ sở ấy biến thành hoạt động thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi.

Câu 23: Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được thể hiện như thế nào?

Trả lời:



Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được trình bày thành một hệ thống quan điểm, thể hiện tính khoa học, nhất quán và xuyên suốt trong toàn bộ quá trình hoạt động cách mạng của Người. Những quan điểm đó là:

Thứ nhất: Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”.

Thứ hai: Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

Thứ ba: Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Thứ tư: Đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại ở quan niệm, ở lời nói, ở những lời kêu gọi mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức. Tổ chức thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc là “Mặt trận dân tộc thống nhất”.

Thứ năm: Đảng Cộng sản Việt Nam là thành viên của Mặt trận dân tộc tổng nhất, lại vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

Thứ sáu: Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Câu 24: Phân tích những nguyên tắc trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Từ khi ra đời, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh không ngừng được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với sự vận động và phát triển của thực tiễn cách mạng. Song, trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh vẫn hàm chứa những nguyên tắc bất di bất dịch, đó là những nguyên tắc “bất biến” mà Người đã sử dụng để “ứng vạn biến” với thời cuộc.

1/ Đại đoàn kết phải được xây dựng củng cố trên nền tảng thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, lợi ích tối cao của dân tộc với quyền lợi của nhân dân lao động và quyền lợi thiêng liêng của con người.

Thực chất đây là mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc - giai cấp - nhân loại. Để giải quyết mối quan hệ này, Hồ Chí Minh luôn tìm kiếm, phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để khắc phục hạn chế và giải quyết các mâu thuẫn, sự bất đồng.

2/ Tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của dân.



- Nguyên tắc này thể hiện sự kế thừa và nâng cao tư duy chính trị truyền thống “Nước lấy dân làm gốc”; “chở thuyền là dân, lật thuyền là dân...” của ông cha ta.

- Nguyên tắc này là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mácxít: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

- Trong tư duy đại đoàn kết Hồ Chí Minh, dân là nhân vật trung tâm, là gốc rễ, là nền tảng đại đoàn kết, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của đại đoàn kết quyết định sự thắng lợi của cách mạng, là chỗ dựa vững chắc của Đảng cộng sản, của hệ thống chính trị.

- Nguyên tắc này là hạt nhân cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, nó trở thành cội nguồn và nền tảng cho sức mạnh của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

3/ Đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo, đại đoàn kết lâu dài, chặt chẽ và rộng rãi.

- Các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, cuối thế kỷ XIX thất bại vì nhiều nguyên nhân, trong đó, có sự đoàn kết chưa tự giác và rộng rãi.

- Tuy nhiên, đại đoàn kết rộng rãi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng vô sản ở Việt Nam (điều này thể hiện lập trường giai cấp công nhân của Hồ Chí Minh).

4/ Đại đoàn kết chân thành, thân ái, thẳng thắn theo nguyên tắc tự phê bình, phê bình vì sự thống nhất bền vững.

- Xuất phát từ sự đa dạng và phức tạp của các thành phần, lực lượng tham gia cách mạng; Hồ Chí Minh luôn lấy cái chung, đề cao cái chung trên nguyên tắc: đoàn kết gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết.

- Đoàn kết với đấu tranh phê và tự phê bình thể hiện sự tin tưởng của Hồ Chí Minh vào tính hướng thiện và bản thiện của con người.

Câu 25: Trình bày tóm tắt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại?

Trả lời:

Trong quá trình bôn ba hải ngoại để tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin và đi theo con đường của cách mạng vô sản, đồng thời Hồ Chí Minh cũng



ngày càng nhận thức được hoàn chỉnh tầm quan trọng và nội dung của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nâng nó lên thành một trong những bài học đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Có thể tóm tắt trên các nội dung cơ bản sau đây:

1/ Nắm bắt chính xác đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại, đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.

- Đặc điểm của thời đại được Lênin khẳng định là thời đại bùng nổ của cách mạng vô sản.
- Xu thế phát triển của thời đại là sự tất thắng của cách mạng vô sản và thất bại của chủ nghĩa đế quốc.

2/ Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

3/ Giữ vững độc lập, tự chủ dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

4/ Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”.

Quan điểm này đã đặt nền tảng cho chính sách ngoại giao rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Tóm lại, với trí tuệ thiên tài, với tinh thần quốc tế cộng sản trong sáng... Hồ Chí Minh đã vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để đề ra đường lối, phương châm, phương pháp ứng xử đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với mỗi giai đoạn cách mạng nên đã phát huy được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, làm nên chiến thắng trước hai đế quốc to và mở đường cho đất nước ta thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 26: Tiêu chuẩn công chức nhà nước và vấn đề thi tuyển công chức nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung cơ bản gì?

Trả lời:

Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của cán bộ nói chung và cán bộ công chức nhà nước nói riêng. Người cho rằng đó là cái gốc của mọi công việc; muôn vàn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

* Theo Hồ Chí Minh, tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức của nhà nước ta là “vừa có



đức, vừa có tài” mà đức là gốc. Nói cách khác, họ là người “vừa hồng vừa chuyên”. Cụ thể là:

- Phải trung thành với cách mạng, với chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, phải thành thạo công việc mà người công chức đó đảm nhiệm.
- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- Dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong tình huống khó khăn, thất bại không hoang mang, thắng lợi không kiêu ngạo “lúc thi hành công việc gan góc, kiên quyết...”
- Luôn luôn có chí tiến thủ, nghĩa là luôn luôn học hỏi để nâng cao trình độ mọi mặt, thường xuyên tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

* Các môn thi bắt buộc đối với kỳ thi tuyển công chức nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Năm 1950 Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 76, nêu rõ các môn thi sau đây:

- Về chính trị: thi các môn đại cương về hiến pháp và cách tổ chức chính quyền của nhà nước... Về địa vị của nước Việt Nam ở Đông Nam Châu Á và thế giới.
- Về pháp luật: thi môn hiểu biết về chính thể cộng hòa dân chủ Việt Nam; về chế độ bầu cử, về tổ chức nghị viện theo hiến pháp 1946; về tổ chức hành pháp, tư pháp, kiểm soát ngân sách, chính sách thuế...
- Về địa lý: thi các môn nói về địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội của Việt Nam; thi hiểu biết các nước lân cận như Lào, Campuchia, Mianma, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Thái Lan...
- Về lịch sử: thi những kiến thức hiểu biết về triều Nguyễn, về sự xâm lược của Pháp... Sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược...
- Về ngoại ngữ: cho phép tình nguyện dịch một bài tiếng Anh ở trình độ trung học chuyên khoa, dịch một bài tiếng Hoa ở trình độ trung học chuyên khoa, viết một bức thư bằng tiếng Pháp.



Có thể nói đây là những tư duy rất hiện đại của Hồ Chí Minh về công chức nhà nước, không những có giá trị đương thời mà cả trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta.

Câu 27: Hồ Chí Minh đã chỉ ra các nội dung cơ bản về nhà nước như thế nào?

Trả lời:

Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã phải tìm tòi, giải quyết hàng loạt vấn đề đường lối chiến lược của cách mạng về giành chính quyền và giữ chính quyền; nhằm xây dựng một chính quyền kiểu mới khác về bản chất so với mọi chế độ chính trị trước kia, đó là xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Có thể khái quát trên các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Nhà nước mà ta xây dựng phải là một nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai: Giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước là sự thống nhất biện chứng.

Thứ 3: Là một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

Thứ 4: Là một nhà nước trong sạch vững mạnh, hiệu quả, muốn vậy cần tập trung vào hai nội dung cơ bản:

- Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
- Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.

Cả 4 nội dung này quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau vì vậy không được xem nhẹ hay tuyệt đối hoá nội dung nào. Tuy nhiên, mỗi nội dung có vị trí, vai trò riêng.

Câu 28: Phân tích tính chất và bản chất giai cấp của nhà nước của dân, do dân vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tính chất và bản chất giai cấp của nhà nước của dân, vì dân, do dân, vì dân là một trong 4 nội dung cơ bản về nhà nước của chủ tịch Hồ Chí Minh. Để hiểu rõ vấn đề trên cần tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Về tính chất dân chủ nhân dân của nhà nước

* Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nhà nước do người dân lao động làm chủ, xuất phát từ tư tưởng xuyên suốt của Người là đại đoàn kết. Điều này khác hẳn căn bản so với



các nhà nước trước kia ở Việt Nam (Nhà nước phong kiến hoặc nhà nước thực dân phong kiến).

* Tính chất dân chủ thể hiện:

- + Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam.
- + Việc nước là việc chung của mọi người Việt Nam, không phân biệt giàu nghèo, gái, trai, già, trẻ... đều phải “ghé vai gánh vác một phần”...
- + Đây là quan điểm gốc, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chỉ đạo việc xây dựng nhà nước kiểu mới, đặc biệt là trong điều kiện Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo.
- + Dân có quyền kiểm soát nhà nước, có quyền bầu cử và bãi miễn các đại biểu do mình bầu ra nếu đại biểu ấy, cơ quan ấy không còn xứng đáng với lòng tin của dân, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.
- + Thể hiện trên thực tế: ngày 6/1/1946 nhân dân ta đi bầu cử lần đầu tiên trong lịch sử: Bầu ra đại biểu quốc hội - đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong cả nước. Và từ đó đến nay, nhân dân ta đã nhiều lần bầu ra cơ quan đại biểu cho mình.

Thứ hai: Về bản chất giai cấp của nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Lý luận Mác - Lênin chỉ rõ: Không có nhà nước phi giai cấp và cũng không có nhà nước mang bản chất của nhiều giai cấp. Điều này có mâu thuẫn với nhà nước của dân, do dân, vì dân của Hồ Chí Minh?

- Đảng Cộng sản Việt nam giữ vai trò lãnh đạo nhà nước. Đây là nguyên tắc không thể thay đổi mà Hồ Chí Minh đã khẳng định trong toàn bộ các quan điểm xây dựng nhà nước kiểu mới.

- Nhà nước ta mang tính chất dân chủ nhân dân, đại diện cho ý chí của nhân dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân nhưng nòng cốt là khối liên minh công nông, và trí thức do giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Nhà nước quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật.

- Nhà nước thực hiện sự thống nhất quyền lực nhưng có sự phân công, phân cấp rõ ràng để tất cả mọi quyền lực đều ở tay nhân dân. Hồ Chí Minh chủ trương không thực hiện tam quyền phân lập để tránh chia cắt, cát cứ mà trái lại thực hiện sự tập trung quyền lực vào tay



nhân dân.

Câu 29: Nội hàm đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cộng sản và lãnh tụ của dân tộc Việt Nam đã bàn nhiều và thực hiện nhiều nhất về đạo đức. Xuất phát từ đặc điểm đất nước và con người Việt Nam, điều kiện kinh tế - xã hội - chính trị cụ thể, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Muốn đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công, phải hết sức quan tâm giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đạo đức mà Hồ Chí Minh đề cập không phải là đạo đức chung chung mà là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động, đạo đức để đấu tranh nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người.

- Vai trò của đạo đức cách mạng là hết sức to lớn:

+ Đạo đức tốt thì hành vi phù hợp với quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội, người không có đạo đức thường hoạt động trái với quy luật và bị quy luật đào thải.

+ Đạo đức có được là do rèn luyện thường xuyên mà thành, không phải “trên trời rơi xuống”.

- Muốn làm cách mạng phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp đối với dân tộc, giai cấp và nhân loại. Muốn vậy phải học tập, tiếp thu và tu dưỡng theo học thuyết Mác - Lênin.

- Mục đích của đạo đức theo Hồ Chí Minh là một đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó cũng là tiêu chuẩn số một của người cách mạng “đạo đức cách mạng là trung thành với Đảng, với nhân dân”.

- Những biểu hiện của đạo đức cách mạng: là hoàn thành nhiệm vụ chứ không lo địa vị; không công thần, kèn cựa lẫn nhau, không kiêu ngạo, không hủ hóa, mà phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

- Những chuẩn mực đạo đức mới: trung thành vô hạn với đất nước, hiếu với dân, quyết tâm phấn đấu, hi sinh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Đạo đức mới là tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thương yêu quý trọng con người, sống có tình nghĩa và nêu cao chủ nghĩa yêu nước, kết hợp chặt chẽ với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Câu 30: Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí



Minh là gì?

Trả lời:

Toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với quá trình phát triển tư tưởng đạo đức của Người. Hồ Chí Minh không những là tấm gương tiêu biểu và sinh động nhất về đạo đức mà còn nêu ra những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đó là:

1/ Nói đi đôi với làm, gương mẫu về đạo đức

- Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” và “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” Hồ Chí Minh chỉ rõ và yêu cầu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, phải thực hiện “nói ít, làm nhiều”.

- Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới mang lại hiệu quả thiết thực cho bản thân mỗi người và có tác dụng với người khác. Và vì thế, “nói một đường, làm một nẻo” thì phản tác dụng.

- Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán thói đạo đức giả, đó là đặc trưng của đạo đức giai cấp bóc lột, nó hoàn toàn xa lạ với đạo đức cách mạng. Vì thế, để xây dựng xã hội mới, phải đấu tranh chống lại thói đạo đức giả.

- Trong xã hội, tấm gương của thế hệ đi trước đối với thế hệ đi sau là đặc biệt quan trọng.

2/ Phải tu dưỡng suốt đời, rèn luyện bền bỉ hàng ngày:

- Mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức; đó là công việc phải làm suốt đời, không được tự mãn chủ quan, bỏ qua rèn luyện, vì “đạo đức không phải từ trên trời rơi xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

- Cần phân biệt rèn luyện đạo đức cách mạng với việc “tu thân, tích đức” của Nho giáo và Phật giáo. Vì đạo đức cách mạng là đạo đức mới, nhằm mục đích tạo ra sự trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Nếu không rèn luyện tu dưỡng suốt đời thì sẽ dễ rơi vào công thần, cá nhân, địa vị có hại cho cách mạng.



3/ Xây đi đôi với chống

- Là sản phẩm của xã hội lịch sử, con người ai cũng có cái xấu, cái tốt, tuy nhiên, cái tốt là cơ bản, do đó xây dựng cái mới, cái tốt đẹp phải đi đôi với chống lại cái cũ lạc hậu, cản trở con đường của cách mạng.

- Muốn xây, phải chống, chống nhằm mục đích xây, đó là nguyên tắc rất quan trọng: “Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật”.

- Xây dựng đạo đức phải: giáo dục phẩm chất, chuẩn mực đạo đức, coi trọng chống chủ nghĩa cá nhân và xây dựng chủ nghĩa tập thể.

Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới gắn bó chặt chẽ với nhau, đó là những nguyên tắc chỉ đạo cho mỗi người phấn đấu trở thành người có đức, có tài để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Câu 31: Hãy phân tích những phẩm chất đạo đức cơ bản nhất trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng và nhân dân ta, đạo đức là 1 phần hết sức quan trọng. Tùy đối tượng, tùy thời gian và yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mà Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh mặt này hay mặt khác về phẩm chất đạo đức, song chung nhất, có thể khái quát những phẩm chất cơ bản sau đây:

1. Trung với nước, hiếu với dân, quyết tâm phấn đấu vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội.

- Đây là phẩm chất quan trọng nhất vì trong các mối quan hệ thì mối quan hệ giữa mỗi người dân đối với tổ quốc, đối với nhân dân, đối với dân tộc mình là mối quan hệ lớn nhất.

- Trung với nước, hiếu với dân luôn gắn bó chặt chẽ với nhau vì nước là của dân, dân là chủ của đất nước .

Trong việc thể hiện quyết tâm giành độc lập tự do của dân tộc Hồ Chí Minh khẳng định “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”, “chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” và “không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Thương yêu nhân dân không chỉ dừng lại ở lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân mà cao hơn, phải



dựa vào dân, lấy dân làm gốc.

2/ Yêu thương con người, sống có tình có nghĩa

Đây là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất của Hồ Chí Minh.

- Lòng yêu thương con người trước hết dành cho những người bị áp bức, bóc lột, những người lao động, những người nô lệ. “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

3/ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- Đây là phẩm chất trọng tâm của đạo đức cách mạng, cũng là phẩm chất gắn với mọi hoạt động hằng ngày của mọi người.

- Đó là “tứ đức” mà con người cần. Đó là sự siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, tiết kiệm, không hoang phí, không xa xỉ, là trong sạch, không tham lam, thẳng thắn, đứng đắn...

- Đây là nền tảng của đạo đức mới, thiếu một đức sẽ không thành người.

- Chí công vô tư là ham làm những việc ích nước, lợi dân, không địa vị, không màng công danh phú quý...

4/ Tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng

Đây là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc bị áp bức với nhân dân lao động các nước nhằm mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc.

Câu 32: Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là toàn bộ suy nghĩ và tình cảm đã chi phối suốt cuộc đời của Người - cuộc đời đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho giải phóng nhân loại và từng con người. Tư tưởng đó thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

* Con người là vốn quý nhất - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

- Có lòng thương yêu vô hạn đối với con người, thông cảm sâu sắc với mọi đau khổ của



con người. Từ đó tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, đế quốc gây ra cho con người.

- Ra đi tìm đường cứu nước, nhìn thấy nỗi đau của các dân tộc thuộc địa. Và vì thế lòng thương yêu người Việt đã trở thành lòng yêu thương nhân dân bị áp bức toàn thế giới. Khát vọng giải phóng dân tộc đã trở thành khát vọng giải phóng loài người.

Người chỉ ra rằng, dù màu da có khác nhau, nhưng trên đời này chỉ có 2 giống người: Người bị bóc lột và người đi bóc lột. Và chủ nghĩa đế quốc là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ cho các dân tộc.

- Có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ của con người.

- Có ý chí đấu tranh để giải phóng con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

* Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng:

- Hồ Chí Minh đưa ra một khái niệm về con người rất cụ thể, con người trong các mối quan hệ xã hội và các điều kiện lịch sử cụ thể. Đó là gia đình, họ hàng, anh em, bầu bạn; là đồng bào cả nước.

- Con người, với tư cách là mục tiêu của cách mạng: mọi chủ trương, đường lối, chính sách... của Đảng đều là vì con người, luôn luôn tin ở sức mạnh của con người trong cách mạng và thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng là vì con người.

- Con người - động lực của cách mạng: Đây là sự cụ thể hoá tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng". Tuy nhiên, sức mạnh của con người phải được tổ chức, giáo dục và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

* Trồng người là chiến lược hàng đầu của cách mạng.

- Hồ Chí Minh đã xuất phát từ vai trò của yếu tố con người.

- Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa" và "Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người".

- Chiến lược "trồng người" của Hồ Chí Minh phải là "vừa hồng, vừa chuyên". Có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoạt động thực tiễn và có phẩm chất chính trị vững vàng.

Tóm lại, Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh không chỉ nêu ra các nội dung rất sâu sắc, cụ thể



mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn cao cho Đảng và cách mạng Việt Nam ngày nay trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà vấn đề có ý nghĩa quyết định đó là yếu tố con người - mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới.

Câu 33: Những nội dung chủ yếu trong sự vận dụng tư tưởng đạo đức, nhân văn và văn hóa Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng con người mới XHCN ở nước ta?

Trả lời:

* Những di sản tinh thần mà Hồ Chí Minh để lại cho Đảng, dân tộc và nhân dân ta không chỉ có giá trị to lớn trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn có ý nghĩa thời sự trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt là việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa theo những nội dung cơ bản của đạo đức, nhân văn, văn hóa Hồ Chí Minh.

* Về tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xuất phát từ vị trí, vai trò của thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc hình thành và xây dựng nhân cách và bản lĩnh của người Việt Nam nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi mà chủ nghĩa xã hội đang gặp nhiều khó khăn trước sức công phá của chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của chủ nghĩa đế quốc.

- Xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên chiến thắng đói nghèo và lạc hậu. Không chỉ dừng lại yêu nước chung chung mà phải gắn với yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng và bằng ý chí quyết tâm, nghị lực và khả năng của mình, vươn lên chiếm lĩnh các đỉnh cao khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

- Giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự; sống giản dị, ít ham muốn vật chất. Đây là một yêu cầu cao trong việc xây dựng và rèn luyện con người mới. Vì vậy phải tích cực gắn giữa xây với chống, lý luận với thực tiễn để sàng lọc, xây dựng các điển hình tiên tiến; đặc biệt là trong cơ chế thị trường hiện nay.

* Bồi dưỡng tinh thần nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh

Lòng nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh là sự kết tinh của nhân ái, khoan dung Việt Nam trong thời đại mới. Làm cơ sở cho ta mở cửa, hội nhập, hướng tới tương lai trong việc thực



hiện chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

* Rèn luyện thói quen tự học, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ và thông tin, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu hội nhập với thế giới.

Đứng trước xu thế toàn cầu hoá hiện nay, nếu ta thụ động trong việc tự học và tiếp cận công nghệ thông tin hoặc không chú trọng việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chúng ta sẽ bị các nền văn hoá ngoại lai thôn tính, bị tụt hậu trên mọi lĩnh vực, và vì thế không thể xây dựng xã hội chủ nghĩa và không thể thực hiện xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 33: Thế nào là phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- Phương pháp cách mạng trong phạm vi câu hỏi này muốn dùng với tư cách là một phạm trù có liên quan đến nội dung: Nội dung chứa đựng phương pháp; phương pháp là sự vận động của nội dung, và nội dung nào thì phương pháp ấy, không có phương pháp nằm ngoài nội dung.

- Theo Hồ Chí Minh, phương pháp cách mạng là cách lãnh đạo, cách tổ chức, cách làm, cách học, cách vận động dân chúng; cách thuyết phục kẻ thù, cách công, cách thủ, cách bảo vệ đất nước...

- Hồ Chí Minh chỉ vạch ra các phương pháp, phương hướng chứ không làm thay, học thay và vì thế, nó mang tính nguyên tắc và khi vận dụng phải hết sức sáng tạo, để hoàn thành một nhiệm vụ, một công việc cụ thể.

- Các cách thức mà Hồ Chí Minh tổng kết từ phong trào cách mạng của quần chúng, được quần chúng sử dụng như những nguyên tắc điều chỉnh hành động nhằm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ nhanh nhất, có hiệu quả nhất, đó là phương pháp tiến hành cách mạng của Hồ Chí Minh.

- Từ phân tích trên, có thể định nghĩa phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh như sau: Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh theo nghĩa rộng là sự vận động của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong thực tiễn, nói cách khác, đó là những quy luật hoạt động mà theo đó, tư tưởng chính trị của Người được hiện thực hóa. Theo nghĩa hẹp, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là hệ thống các cách thức, biện pháp, quy trình hợp thành các nguyên tắc điều



chính và hướng dẫn các hành động của các lực lượng cách mạng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Câu 34: Hãy tóm tắt hệ thống phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu chung của cách mạng, có thể sắp xếp theo trình tự như sau:

1/ Phương pháp xác định mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng.

- Xuất phát từ hiện thực xã hội Việt Nam, lấy cải tạo hiện thực làm mục tiêu hành động.
- Nắm vững quy luật phát triển của xã hội, xác định mục tiêu, nhiệm vụ theo xu hướng vận động đúng chiều hướng phát triển của lịch sử.

2/ Phương pháp xác định và tổ chức lực lượng cách mạng.

3/ Phương pháp chỉ đạo chiến lược cách mạng là thêm bạn bớt thù.

4/ Phương pháp giành độc lập dân tộc và bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

5/ Phương pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam của Hồ Chí Minh.

Trong việc nghiên cứu, vận dụng phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh cần sáng tạo, tránh máy móc hoặc tuyệt đối hóa một phương pháp.



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.